

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2017

"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh

2. Bà Lý Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thuý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị P, sinh năm 1978 "Có mặt"

2. *Bị đơn:* Anh Thào Xuân Q, sinh năm 1977 "Có mặt"

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lý Thị P trình bày: Chị và anh Thào Xuân Q tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/1997 tại Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Việc anh chị chung sống với nhau được hai bên gia đình chấp nhận và được hàng xóm, bạn bè chứng kiến. Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ

đó cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2003 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do chị sinh con thứ 3 là con gái nên giữa anh chị thường xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình, thôn, Ủy ban nhân dân xã hoà giải nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2016 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, việc ai người đấy làm, không quan tâm đến nhau. Đến nay chị P nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có ba con chung, cháu Thảo Thị V, sinh ngày 21/3/1998; cháu Thảo Xuân B, sinh ngày 25/5/2000; cháu Thảo Thị T, sinh ngày 28/6/2004. Hiện nay cháu V đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu B và cháu T đang sống cùng với anh Q tại Thôn X, xã T, huyện B. Khi ly hôn, chị P có nguyện vọng giao cháu Thảo Xuân B, sinh ngày 25/5/2000 và cháu Thảo Thị T, sinh ngày 28/6/2004 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B, cháu T đủ 18 tuổi, chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng(Năm trăm nghìn đồng)/ tháng, từ ngày 01/8/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Anh Thảo Xuân Q xác nhận: Lời khai của chị P về thời điểm anh chị bắt đầu chung sống, về việc anh chị chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình, thôn, Ủy ban nhân dân xã hoà giải nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị vẫn không được cải thiện, tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị đúng như lời trình bày của chị P. Tuy nhiên theo anh thời điểm anh chị phát sinh mâu thuẫn là từ tháng 11/2015, nguyên nhân do anh có nghi ngờ chị P không chung thủy và có quan hệ ngoại tình dẫn đến hai vợ chồng thường xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Hiện nay chị P có yêu cầu xin được ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Anh Q xác nhận lời khai của chị P về con chung là đúng, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Thảo Xuân B, sinh ngày 25/5/2000 và cháu Thảo Thị T, sinh ngày 28/6/2004 cho đến khi cháu B, cháu T đủ 18 tuổi và anh yêu cầu chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/ tháng, kể từ ngày 01/8/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Cháu V đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lý Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh Thào Xuân Q và anh Thào Xuân Q cũng nhất trí ly hôn; về con chung anh chị tự nguyện thỏa thuận giao cháu Thào Xuân B, sinh ngày 25/5/2000 và cháu Thào Thị T, sinh ngày 28/6/2004 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B, cháu T đủ 18 tuổi, chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng(Năm trăm nghìn đồng)/ tháng, từ ngày 01/8/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Do chị Lý Thị P và anh Thào Xuân Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay mà không có đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng" nên Tòa án đã không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân, do có yêu cầu giải quyết về con chung nên Tòa án đã hoà giải về con chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] *Về yêu cầu xin ly hôn*: Việc chị Lý Thị P và anh Thào Xuân Q bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay được hai bên gia đình chấp nhận và được hàng xóm, bạn bè chứng kiến nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Lời khai của anh chị phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả xác nhận về tình trạng hôn nhân của anh chị tại Ủy ban nhân dân xã nơi anh chị sinh sống.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị P cần được xử bằng một bản án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị là có cơ sở.

[3.2] *Về việc nuôi con:* Tại buổi hoà giải cũng như tại phiên toà, chị Lý Thị P và anh Thào Xuân Q tự nguyện thoả thuận giao cháu Thào Xuân B, sinh ngày 25/5/2000 và cháu Thào Thị T, sinh ngày 28/6/2004 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B, cháu T đủ 18 tuổi, chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T cho anh Q với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/ tháng, từ ngày 01/8/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thoả thuận giữa các đương sự về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và cháu Thào Xuân B và cháu Thào Thị T cũng có nguyện vọng được sống cùng với Anh Thào Xuân Q nên Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[3.3] *Về chia tài sản chung:* chị Lý Thị P và anh Thào Xuân Q không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3.4] Ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị P và anh Thào Xuân Q;

- **Về việc nuôi con:** Công nhận sự thoả thuận giữa chị Lý Thị P và anh Thào Xuân Q giao cháu Thào Xuân B, sinh ngày 25/5/2000 và cháu Thào Thị T, sinh

ngày 28/6/2004 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B, cháu T đủ 18 tuổi, chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thào Thị T,

- + Mức cấp dưỡng: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trên một tháng;
- + Thời gian cấp dưỡng: Từ ngày 01/8/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi;
- + Phương thức cấp dưỡng: Theo định kỳ hàng tháng, nộp tiền vào bất cứ ngày nào trong tháng;
- + Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu T là: Anh Thào Xuân Q

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- **Về án phí:** Lý Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng tiền án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 03163, ngày 29/5/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, chị P còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

- **Về quyền kháng cáo:** Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng